

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST.

Ngày: 11- 01- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Trịnh Sâm Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự thụ lý số: 274/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989 tại Khánh Hòa; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: **Tổ L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Nơi sinh sống: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Bá P** và bà **Nguyễn Thị Kim A**; có chồng nhưng đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Đến ngày 15/9/2023 bị bắt theo quyết định truy nã và chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện L**.

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần X 135.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1978, chức vụ:

giám đốc.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Bị cáo có mặt; bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2022 Nguyễn Thị Kim C được anh Nguyễn Đình V là giám đốc Công ty Cổ phần X1 tuyển dụng vào làm nhân viên kế toán tổng hợp cho Công ty, chưa ký hợp đồng lao động.

Ngày 27/11/2022 C gửi cho anh Nguyễn Ngọc H là Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần X1 bảng dự toán chi tiêu của Công ty trong thời gian một tuần với số tiền là 70.000.000 đồng. Trong thời gian làm việc, Công ty Cổ phần X1 đã chuyển cho C tổng số tiền là 37.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí đi lại cho C từ Thành phố Hồ Chí Minh về L và chi trả hoạt động cho Công ty. Sau khi nhận được bản dự toán chi tiêu, anh H chuyển trước cho C số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 20.000.000 đồng này, C nảy sinh ý định chiếm đoạt nên C đã chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản 0001179089853, ngân hàng M, chủ tài khoản tên Nguyễn Văn C1 để tham gia cá độ bóng đá trên mạng và thua hết. Số tiền còn lại thì C đã chi trả cho hoạt động của Công ty và tiêu xài cá nhân, trong đó C tiêu xài cho cá nhân hết 2.700.000 đồng nhưng không có ý định chiếm đoạt số tiền này.

Cùng ngày, C mượn anh V 01 cái máy tính laptop hiệu Dell Vostro để làm việc. Đến ngày 30/11/2022 C nghỉ làm ở Công ty và chiếm đoạt máy tính laptop hiệu Dell Vostro của anh V rồi nhờ anh Lê Văn H1 đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn H2 được số tiền 2.000.000 đồng đưa cho C tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01/12/2022 C đến Đồn Công an Cảng hàng không quốc tế L để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ cho tại ngoại thì C bỏ trốn nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L truy nã đến ngày 15/9/2023 C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 224 ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 01 máy tính laptop hiệu D, Core i5, màu đen, đã qua sử dụng có giá 6.500.000 đồng.

Vật chứng và tài sản thu giữ: 01 máy tính laptop hiệu D, Core i5, màu đen; 01 căn cước công dân ghi tên Lê Văn H1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36B6-597.36 ghi tên Lê Văn H1; 01 điện thoại di động hiệu S A30 màu xanh của Lê Văn H1; 01 điện thoại di động hiệu S A50 màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh dương của C.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

+ 01 máy tính laptop là tài sản của Công ty cổ phần X1 đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

+ 01 căn cước công dân ghi tên **Lê Văn H1**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36B6-597.36 ghi tên **Lê Văn H1** và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh của anh **Lê Văn H1** xét không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra **Công an huyện L** đã trả lại cho anh **H1**.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh của **C** không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho **C**.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh dương của **C** đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: **Công ty Cổ phần X1** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.700.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường. Còn anh **Nguyễn Văn H2** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L**, bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

- Tại cáo trạng số 252/CT-VKS-LT ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Các tài sản nêu trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định. Riêng 01 điện thoại di động hiệu **S** A50 màu xanh dương cần tuyên trả lại cho **Nguyễn Thị C** (điện thoại trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành tiếp tục tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: **Công ty cổ phần X1** yêu cầu bị cáo **C** bồi thường số tiền 22.700.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường, đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Anh **Nguyễn Văn H2** không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** từ 20 đến 24 tháng tù.

Đối với **Lê Văn H1** khi mang laptop đi cầm cố thì không biết đó là tài sản do phạm tội mà có vì **C** nói với anh **H1** đó là tài sản của **C** nên anh **H1** không bị xử lý.

Đối với **Nguyễn Văn H2** nhận cầm cố laptop không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không bị xử lý.

Đối với **Nguyễn Văn C1** khai không có giao dịch chuyển tiền và không liên quan đến việc đánh bạc của **C**. **C** khai không biết những người đánh bạc trên mạng, ngoài lời khai của **C** thì không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau đối với hành vi đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt, xét bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: **Nguyễn Thị Kim C** là nhân viên kế toán của **Công ty cổ phần X1** (Chưa ký hợp đồng lao động). Trong thời gian làm việc, **Công ty Cổ phần X1** đã chuyển cho **C** tổng số tiền là 37.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí đi lại cho **C** từ **Thành phố Hồ Chí Minh về L** và Công ty. Trong đó, ngày 27/11/2022 **C** nhận số tiền 20.000.000 của Công ty do anh **Nguyễn Ngọc H** là giám đốc Công ty chuyển cho **C**. Sau khi nhận được tiền **C** nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên sử dụng để cá độ bóng đá trên mạng với một người không rõ tên tuổi và thua hết 20.000.000 đồng này. Số tiền còn lại thì **C** đã chi trả cho hoạt động của Công ty và tiêu xài cá nhân, trong đó **C** tiêu xài cho cá nhân hết 2.700.000 đồng nhưng không có ý định chiếm đoạt số tiền này. Tiếp đó, **C** mượn 01 máy tính laptop hiệu Dell Vostro của **Công ty cổ phần X1** để sử dụng cho công việc, đến ngày 30/11/2022 **C** đã chiếm đoạt máy tính này đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn, máy tính có trị giá 6.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền **C** chiếm đoạt của **Công ty Cổ phần X1** là 26.500.000 đồng. Đến ngày 01/12/2022 **C** đến **Đồn Công an Cảnh hàng không quốc tế L** để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ cho tại ngoại thì **C** bỏ trốn nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L** truy nã, đến ngày 15/9/2023 **C** bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó, hành vi của bị cáo **C** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015. (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy tính laptop hiệu Dell, Core i5 màu đen là tài sản của Công ty Cổ phần X1 Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H là người đại diện theo pháp luật của Công ty; 01 căn cước công dân ghi tên Lê Văn H1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 36B6-597.36 ghi tên Lê Văn H1 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh của anh Lê Văn H1 xét không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh H1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh của bị cáo C xét không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho C là đúng quy định của pháp luật. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh dương của bị cáo C không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo. (điện thoại trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành tạm giữ).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần X1 yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 22.700.000 đồng là đúng pháp luật, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần X1 số tiền này; anh Nguyễn Văn H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với anh Lê Văn H1 khi mang laptop đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn H2 nhưng anh H1 và anh H2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có vì C nói với anh H1 đó là tài sản của C nên anh H1 và anh H2 không bị khởi tố.

[10] Đối với Nguyễn Văn C1 thì C1 khai không có giao dịch chuyển tiền và không liên quan đến việc đánh bạc của C. Kết quả thu thập chứng cứ tại ngân hàng về tài khoản của C1 thì cũng không có phát sinh giao dịch này. C khai không biết những người đánh bạc trên mạng, ngoài lời khai của C thì không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau đối với hành vi đánh bạc.

[11] Đối với ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023, thời gian tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 11/12/2022 được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim C** có trách nhiệm bồi thường cho **Công ty Cổ phần X1** số tiền 22.700.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh dương. Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.135.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ Long Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

